

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG TÂY
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 213/2023/HNGĐ-ST;

Ngày: 16-6-2023.

*V/v “Tranh chấp về thay đổi
người trực tiếp nuôi con sau khi
ly hôn, tranh chấp cấp dưỡng
nuôi con”.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Xuân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trương Nguơn.
Bà Nguyễn Thị Nhân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Huỳnh Phúc Tài, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây tham gia phiên tòa:
Bà Đặng Kiều My, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 15/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2023 về việc “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, tranh chấp cấp dưỡng nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện Gò Công Tây, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Võ Văn Quốc H, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Ấp H, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

2. *Bị đơn:* Nguyễn Đào Yên T, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Ấp N, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị T: Luật sư Trần Thị Kim P – Văn phòng Luật sư V - Chi nhánh Gò Công, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Tiền Giang.

3. *Người làm chứng:* Nguyễn Văn G, sinh năm 1956.

Địa chỉ: Ấp N, xã L, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

(Anh H, chị T, Luật sư P, ông G có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện và các lời trình bày tại tòa nguyên đơn Võ Văn Quốc H trình bày:*

Anh và chị T đã ly hôn theo quyết định công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự số 202/2020/QĐST-HNGĐ ngày 12/10/2020 của Tòa án nhân huyện C, tỉnh Tiền Giang. Theo quyết định này, con chung cháu Võ Nguyễn An V, sinh ngày 25/02/2019 giao cho chị T nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con và được quyền thăm con chăm sóc con chung, không ai được quyền cản trở theo luật định.

Tuy nhiên, từ sau khi ly hôn đến nay chị T và cha mẹ chị T luôn gây khó khăn và cản trở anh trong vấn đề liên lạc hỏi thăm sức khỏe của cháu, gắp gở mua quà cho bé hay đón cháu về nhà bên nội chơi. Hai bên không tháo gỡ được mâu thuẫn nên đã xảy ra tranh chấp nên anh khởi kiện yêu cầu chị T giao cháu Võ Nguyễn An V, sinh ngày 25/02/2019 cho anh nuôi dưỡng.

Nếu chị T tạo điều kiện cho anh rước cháu V ra ngoài chơi, đi về nhà anh ngày nghỉ, dịp lễ tết thì anh đồng ý để chị T tiếp tục nuôi cháu V. Ngoài ra để cha con dễ tạo tình cảm với nhau anh sẽ gởi cho cháu V điện thoại để liên lạc với cháu V và nhờ chị T quản lý việc cháu V sử dụng điện thoại.

Trong trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh thì anh không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh thì anh không đồng ý với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị T.

** Tại biên bản hòa giải bị đơn chị Nguyễn Đào Yến T trình bày:*

Chị và anh Võ Văn Quốc H đã ly hôn theo Quyết định số 202/2020/QĐST-HNGĐ ngày 12/10/2020 của Tòa án nhân dân huyện C và theo quyết định giao cháu Võ Nguyễn An V, sinh ngày 25/02/2019 cho chị được quyền thăm con, chăm sóc chung chung không ai được quyền cản trở theo luật định.

Sau khi ly hôn, chị cũng tạo điều kiện cho anh H đến thăm con, không cản trở nhưng mỗi lần anh H đến thăm con thì anh Hòa có thái độ không tôn trọng gia đình chị, có lời nói cộc cằn, xúc phạm chị và cha mẹ chị nên chị có đề cập nhắc nhở anh H trong việc giao tiếp phải lịch sự để làm gương cho con nhìn vào mà phát triển sau này. Mỗi lần đến thăm cháu V, anh H đều nói chuyện kiêu soi mói, khó chịu làm ảnh hưởng đến hàng xóm xung quanh và ảnh hưởng đến uy tín của chị vì chị cũng đi dạy học.

Chị không đồng ý giao cháu V cho anh H nuôi con vì chị không vi phạm điều gì khi chăm con và luôn đảm bảo đầy đủ điều kiện nuôi con.

Ngoài ra, sau khi ly hôn khoảng 2 tuần thì chị phát hiện mình có thai con của anh H và sinh cháu Nguyễn Phúc Gia A, sinh ngày 08/6/2021, trong thời gian chị có thai chị có báo cho anh H biết cụ thể ngày 01/11/2020 tại Trụ sở ấp kinh 12, xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang nhưng lúc chị sinh cháu Gia A thì chị không có báo cho anh H biết sự việc. Gần cuối năm 2021 anh H đến thăm cháu V thì biết chị đã sinh cháu A và có yêu cầu chị đưa hồ sơ của bé Gia A để anh H nộp về cơ quan của anh H đang công tác nhưng chị không đưa. Khi chị sinh bé Gia A thì thủ tục giấy tờ của bé A do chị đi thực hiện và chị là người trực tiếp chăm sóc cho bé A.

Nay chị có yêu cầu phản tố:

Chị yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi cháu Võ Nguyễn An V, sinh ngày 25/02/2019 mỗi tháng 1.500.000 đồng.

Chị yêu cầu anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Phúc Gia A, sinh ngày 08/6/2021 mỗi tháng 1.500.000 đồng.

Sau đó, chị T xin rút đơn khởi kiện về việc yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi cháu A.

** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn Nguyễn Đào Yến T trình bày:*

Anh H thực tế về nhu cầu nuôi con là không cấp thiết mà chủ yếu là muốn gia đình chị T tạo điều kiện cho anh H thăm con, chăm con. Chị T và gia đình chị T cũng đã cam kết tạo điều kiện cho anh H trong quá trình thăm con và chăm con, cụ thể: Chị T trả lời liên lạc của anh H qua điện thoại trong việc báo trước thời gian chăm con, tạo điều kiện không gian cho anh H thăm con hoặc đón con đi chơi khi cháu đồng ý.

Theo Quyết định thuận tình ly hôn, anh H và chị T thỏa thuận giao chị T chăm con, trong thời gian 04 năm nay chị T hoàn toàn đảm bảo điều kiện chăm con tốt, chị T là giáo viên, lương ổn định, có thời gian chăm sóc con nhiều. Anh H là chiến sĩ Công an có thu nhập cao hơn chị T nhưng điều kiện chăm con thì không đảm bảo bằng chị T do tính chất công việc anh H phải trực đêm và anh H cho rằng trong trường hợp được nuôi con anh H sẽ đưa cháu vào đơn vị ở và đưa đón đi học nhưng môi trường như vậy không thích hợp, trong trường hợp nếu giao về cho bà nội chăm sóc sẽ ảnh hưởng đến tâm lý cháu V.

Chị T có nhiều thời gian chăm sóc con và cháu V là con gái cần sự chăm sóc của mẹ để đảm bảo ổn định cuộc sống và tâm lý cháu V. Từ những phân tích trên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh H.

Theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình người không trực tiếp nuôi con phải cấp dưỡng nuôi con, mức cấp dưỡng 1.500.000 đồng/tháng là chỉ bằng 1/10

thu nhập của anh H và phù hợp với nhu cầu thiết yếu của cháu V Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị Thư.

** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Về nội dung, đề nghị Hội đồng xét xử :*

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Võ Văn Quốc H.

Đình chỉ một phần yêu cầu phản tố của chị Nguyễn Đào Yến T đối với yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi cháu A mỗi tháng 1.500.000 đồng.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện phản tố của chị Nguyễn Đào Yến T. Buộc anh Võ Văn Quốc H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Võ Nguyễn An V, sinh ngày 25/02/2019 với mức cấp dưỡng 1.500.000 đồng/tháng. Thời gian cấp dưỡng từ khi án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi, lao động được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, qua kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn anh Võ Văn Quốc H yêu cầu chị Nguyễn Đào Yến T giao cháu Võ Nguyễn An V, sinh ngày 25/02/2019 cho anh H nuôi dưỡng; chị T yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi cháu Võ Nguyễn An V, sinh ngày 25/02/2019 và cháu Nguyễn Phúc Gia A, sinh ngày 08/6/2021 mỗi tháng 1.500.000 đồng/01 con nên Hội đồng xét xử xác định đây là “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 3, khoản 5 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại địa phương nên thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân huyện G theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xem xét việc thay đổi, bổ sung, rút yêu cầu:

Tại phiên tòa, chị Nguyễn Đào Yến T rút yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu anh Võ Văn Quốc H cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Phúc Gia A, sinh ngày 08/6/2021 mỗi tháng 1.500.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy việc chị T rút một phần yêu cầu khởi kiện là tự nguyện, phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

[3] Đối với yêu cầu khởi kiện của anh Võ Văn Quốc H, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.1] Tại Quyết định công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 202/2020/QĐST-HNGĐ ngày 12/10/2020 của Tòa án nhân dân huyện C có thỏa thuận về con chung “Giao con chung tên Võ Nguyễn An V, sinh ngày 25/02/2019 cho chị Nguyễn Đào Yến T nuôi dưỡng”. Tại phiên tòa, anh H và chị T đều thống nhất sau khi ly hôn thì cháu V sống với chị T. Anh H khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi cháu V với lý do chị T và cha mẹ chị T luôn gây khó khăn và cản trở anh trong vấn đề liên lạc hỏi thăm sức khỏe cháu V, gấp gáp mua quà cho cháu hay đón cháu về bên nội chơi. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình anh H đã cung cấp Đơn xác nhận của Công an ấp N, xã L với nội dung “Anh H có đến thăm con 02 lần, lần đầu đến mua quà cho cháu V nhưng gia đình không cho nhận vì ông Nguyễn Văn G nói không chào hỏi người lớn, lần 2 có đến thăm cháu V thì cháu V la khóc không cho mở cửa”.

[3.2] Chị T không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của anh H vì chị cũng tạo điều kiện cho anh H đến thăm con nhưng mỗi lần anh H đến thăm con có thái độ không tôn trọng gia đình chị và cha mẹ chị, anh H nói chuyện kiêu soi mói làm ảnh hưởng hàng xóm xung quanh gia đình chị đang sống và ảnh hưởng đến uy tín của chị. Để chứng minh cho lời trình bày của mình chị T đã cung cấp cho Tòa án xác nhận của Ban quản lý ấp N xác nhận chị T có đủ điều kiện nuôi con tốt. Tại phiên tòa, chị T cũng đã đồng ý tạo điều kiện tốt nhất về thời gian và không gian để anh H đến thăm và chăm nom cháu V tại nhà chị T.

[3.3] Tại biên bản xác minh ngày 15/6/2023 tại địa phương có nội dung phù hợp với Đơn xác nhận anh H đã cung cấp cho Tòa án trong quá trình anh H đến thăm cháu V 02 lần đều phải nhờ chính quyền địa phương can thiệp, giữa anh H và chị T không thống nhất về việc thăm nom, chăm sóc cháu V nên có gây gổ và cháu V khóc lớn, cho thấy trong quá trình anh H đến thăm nom cháu V đã có làm ảnh hưởng đến tâm lý cháu V. Hội đồng xét xử xét thấy cháu V sống với chị T đã ổn định về tâm lý, về chỗ ở, về điều kiện sinh hoạt; hiện tại cháu V chưa đủ 7 tuổi nên chưa xét đến nguyện vọng của cháu V muốn sống với anh H hay chị T; về điều kiện nuôi con chị T có việc làm thu nhập ổn định đủ kinh tế nuôi con, đủ thời gian chăm con, mặc khác cháu V là con gái cần sự chăm sóc, gần gũi của người mẹ và để tránh cháu V bị xáo trộn về mọi mặt trong cuộc sống. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh H yêu cầu chị T giao cháu V cho anh H nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Đối với yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Đào Yến T yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi dưỡng cháu Vy mỗi tháng 1.500.000 đồng, Hội đồng xét xử nhận thấy: Chị T là người trực tiếp nuôi cháu V và người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Tại phiên tòa anh H không đồng ý cấp dưỡng nuôi cháu V tuy

nhiên căn cứ vào thu nhập của anh H và căn cứ vào nhu cầu thiết yếu của cháu V thì mức cấp dưỡng chị T yêu cầu có cơ sở chấp nhận. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T, buộc anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu V mỗi tháng 1.500.000 đồng là phù hợp với Điều 110, Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về án phí: Anh Võ Văn Quốc H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[6] Xét ý kiến và đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Thư là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Xét ý kiến và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3, khoản 5 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào Điều 82, Điều 84, Điều 110, Điều 116, Điều 117 Luật hôn nhân gia đình.

- Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Võ Văn Quốc H về việc yêu cầu chị Nguyễn Đào Yến T giao cháu Võ Nguyễn An V, sinh ngày 25/02/2019 cho anh Võ Văn Quốc H nuôi dưỡng.

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Đào Yến T yêu cầu anh Võ Văn Quốc H cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Phúc Gia A, sinh ngày 08/6/2021 mỗi tháng 1.500.000 đồng

3. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Đào Yến T:

Buộc anh Võ Văn Quốc H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi Võ Nguyễn An V, sinh ngày 25/02/2019 mỗi tháng 1.500.000 đồng. Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu V đủ 18 tuổi, lao động được.

Kể từ ngày chị Nguyễn Đào Yến T có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Võ Văn Quốc H không chịu thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con thì hàng tháng anh

H còn phải chịu thêm tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về án phí: Anh Võ Văn Quốc H phải chịu 600.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm; được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0026789 ngày 17/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, do vậy anh Hòa còn phải nộp tiếp 300.000 đồng.

Báo các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh
- VKSND huyện G;
- THADS huyện G;
- Các đương sự;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Võ Thị Xuân